TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ THANH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**
Số: 13/2021/QĐST-HNGĐ	*Như Thanh, ngày 26 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2021/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: chị Bùi Thị H - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Xuân H, xã Xuân K, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: anh Vũ Đăng N - Sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Xuân H, xã Xuân K, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Bùi Thị H và anh Vũ Đăng N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* chị Bùi Thị H và anh Vũ Đăng N thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Bùi Thị H và anh Vũ Đăng N thống nhất có 01 con chung là Vũ Hoài N, sinh ngày 08/5/2017;

Hai bên thỏa thuận: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Hoài N; anh N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng Chị H mỗi tháng 2.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02/2021 đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi.

Anh N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ:* Chị Bùi Thị H và anh Vũ Đăng N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Bùi Thị H và anh Vũ Đăng N thống nhất:

+ Chị H chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí Chị H phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2019/0005247 ngày 03/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh. Chị H được trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

+ Anh N chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:
- VKSND Huyện Như Thanh;
- Chi cục THADS Huyện Như Thanh;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Khang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Lê Văn Quân